| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 - HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **50**/2025/HS-ST
Ngày 16-9-2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Đức.

Bà Bùi Thị Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Sơn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/ HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. N.T.H1**, sinh năm 19.. tại thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: Phường H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Xã Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N.V.Q (chết) và bà L.T.Đ (chết); Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư; Có chồng là N.M.T1 (ly hôn) và 03 con (sinh năm 1983, 1995, 1998); Tiền án: Ngày 10/11/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phạt tiền 20.000.000 đồng; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1985, bị Công an quận H bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân; Năm 1986, bị Công an thành phố Hà Nội và Công an quận H bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân; Năm 1988, bị Công an thành phố Hà Nội bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân; Năm 1994, bị Công an huyện T bắt về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 04/11/1986, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân và bồi thường 2.100 đồng; Ngày 28/10/1988, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 25/01/1991, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam; Ngày 23/10/2003, bị Tòa án nhân dân huyện T, thành

phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 30/12/2009, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị bắt khẩn cấp ngày 15/4/2025, tạm giữ từ ngày 15/4/2025, tạm giam từ ngày 18/4/2025; danh chỉ bản số 613, lập ngày 20/4/2025 tại PC11B-Công an thành phố Hà Nội. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

**2. L.T.H2**, sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi thường trú: Xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L.X.X (chết) và bà L.T.H3; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là H.T.H4 và 03 con (sinh năm 2008, 2014, 2015); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt quả tang ngày 15/4/2025, tạm giữ từ ngày 15/4/2025, tạm giam từ ngày 18/4/2025; danh chỉ bản số 612, lập ngày 20/4/2025 tại PC11B-Công an thành phố Hà Nội. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 15/4/2025, Tổ công tác Công an thị trấn V, huyện T (nay là xã T, thành phố Hà Nội) phát hiện L.T.H2 đang đi bộ tại khu vực cầu V có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu H2 dừng lại để kiểm tra, thì phát hiện tại túi quần phía trước bên phải H2 đang mặc có 03 gói nilông, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, H2 khai đó là ma túy Heroine, H2 vừa mua được từ 01 người phụ nữ với giá 600.000 đồng và đang tìm chỗ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ 03 gói Heroine trên. Ngoài ra, còn thu giữ của H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, bên trong chứa sim số 0981225982.

Tại Kết luận giám định số 2342/KL-KTHS ngày 24/4/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 03 gói nilông đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng là 0,347 gam".*

Về nguồn gốc ma túy, L.T.H2 khai: Do là người nghiện ma túy, nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/4/2025, H2 đi bộ đến khu vực cầu V, dùng điện thoại của H2 (số 098122xxxx) gọi vào số 097169xxxx của 01 người phụ nữ (sau khi bị bắt H2 biết tên là N.T.H1) hỏi mua 600.000 đồng ma túy Heroine, H1 đồng ý và hẹn H2 đợi ở cầu V. Một lúc sau, H1 đi xe máy nhãn hiệu Honda Vision đến chỗ H2 đứng và bảo H2 lên xe, H1 chở H2 đi một đoạn, rồi đưa cho H2 03 gói nilông bên trong có chứa ma túy Heroine, H2 đưa lại cho H1 600.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) để trả tiền mua ma túy. Sau đó, H2 xuống xe, cất 03 gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải H2

đang mặc và đi tìm chỗ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Trên cơ sở thông tin mà H2 khai, Công an thị trấn V đã kiểm tra hành chính đối với N.T.H1 trước cổng Trường mầm non A - thị trấn V (nay là xã T, thành phố Hà Nội). Tại chỗ, N.T.H1 khai nhận vừa bán 03 gói ma túy Heroine với giá 600.000 đồng cho 01 người đàn ông tại khu vực cầu V. H1 tự nguyện giao nộp: 01 chiếc điện thoại Samsung A05s màu xanh bên trong lắp 02 sim số gồm 097169xxxx và 033813xxxx; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng vừa bán ma túy có được, tạm giữ của H1 01 xe mô tô Honda Vision màu xám đeo BKS: 29BH-154.34. Ngày 15/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của H1 nhưng không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, N.T.H1 khai nhận: Do là người nghiện ma túy, H1 nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại kiếm lời. Khoảng 07 giờ 10 phút, ngày 15/4/2025, H1 đi ra khu vực gần cầu V để tìm mua ma túy. Tại đây, H1 gặp 01 người đàn ông (không quen biết) khoảng 45 tuổi, đeo khẩu trang, dáng người đậm và hỏi mua 500.000 đồng ma túy từ người này. H1 đưa 500.000 đồng và người đàn ông đưa cho 03 gói giấy nhỏ bên ngoài bọc nilông, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, H1 đi về nhà, thì nhận được điện thoại từ số 098122xxxx của 01 người đàn ông đến số 097169xxxx của H1 (sau khi bị bắt H1 biết tên là L.T.H2) hỏi mua ma túy. H1 đồng ý và hẹn địa điểm mua bán ở khu vực cầu V. Khi gặp nhau, H1 đã bán toàn bộ 03 gói ma túy cho H2 và nhận 600.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng). Mua bán xong, H1 đang đi về thì bị Tổ công tác Công an thị trấn Văn Điển kiểm tra, nên H1 đã tự nguyện giao nộp điện thoại và 600.000 đồng H1 vừa có được từ việc bán ma túy cho H2.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N.T.H1, do không có thông tin để xác minh con người cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám, đeo BKS: 29BH-154.34 (tạm giữ của H1), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh thuộc sở hữu của anh N.M.T2 (sinh năm 1998, con trai ruột của H1) và không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Anh T2 xuất trình được giấy đăng ký xe chính chủ và khai sáng ngày 15/4/2025 H1 mượn xe của anh T2 nói đi có việc, anh T2 không biết H1 sử dụng xe đi đâu, làm gì, sau đó mới biết H1 bị bắt do phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, nên xe bị tạm giữ. Anh T2 có đơn xin lại tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh T2.

Đối với 600.000 đồng thu giữ của H1, là số tiền H1 bán ma túy cho H2 mà có, hiện được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội).

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của H1 và H2, là phương tiện

để H1 và H2 liên lạc, thỏa thuận mua bán ma túy, nên chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSKVV11 ngày 28/7/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội truy tố N.T.H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố L.T.H2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo H1, H2 khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H1 có đơn xin miễn án phí do là người cao tuổi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.H1 mức án từ 36 tháng đến 40 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L.T.H2 mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 600.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen của bị cáo H2, 01 chiếc điện thoại Samsung A05s màu xanh của bị cáo H1. Về án phí: Bị cáo H1 là người cao tuổi, được miễn án phí, bị cáo H2 phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15/4/2025, tại khu vực cầu V, xã T, thành phố Hà Nội, N.T.H1 đã có hành vi bán trái phép 03 gói

ma túy Heroine, tổng khối lượng 0,347 gam cho L.T.H2 với giá 600.000 đồng. Sau khi mua bán xong, H1 đang trên đường về nhà, còn H2 đang đi tìm nơi sử dụng ma túy, thì bị Công an thị trấn V (nay là Công an xã T, thành phố Hà Nội) phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo N.T.H1 có đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo L.T.H2 có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N.T.H1, L.T.H2 thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.T.H1 có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L.T.H2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo N.T.H1 có nhân thân rất xấu, gồm 05 lần bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích và 05 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Trốn khỏi nơi giam, Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xóa án tích, thể hiện bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần, nhưng không rèn luyện, mà tiếp tục phạm tội.

[6] Về quyết định hình phạt:

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của N.T.H1, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự của L.T.H2, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, do các bị cáo N.T.H1, L.T.H2 không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,347 gam ma túy, loại Heroine thu giữ của L.T.H2 là vật cấm tàng trữ, mua bán, cơ quan giám định đã thu mẫu giám định 0,022 gam, còn lại 0,325 gam, cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại kiểu dáng Samsung Galaxy A05S màu xanh có lắp 02 sim, số Imei 1: 35753364262xxxx, Imei 2: 35883370262xxxx, đã qua sử dụng, là tài sản của N.T.H1 và 01 điện thoại bên ngoài có chữ Iphone màu đen có lắp 01 sim điện thoại đã qua sử dụng, là tài sản của L.T.H2, được các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép ma túy và 600.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám, BKS: 29BH-154.34 tạm giữ của H1, là tài sản của anh N.M.T2 (con đẻ của H1), không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Sáng ngày 15/4/2025, H1 mượn xe của anh T2 nói đi có việc, anh T2 không biết H1 sử dụng xe để đi mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh T2 là đúng.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo N.T.H1 61 tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L.T.H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho N.T.H1: H1 khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo N.T.H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt N.T.H1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với N.T.H1.

3. Tuyên bố bị cáo L.T.H2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt L.T.H2 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với L.T.H2.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của L.T.H2, giám định viên N.T.B, cán bộ Công an thị trấn Văn Điển – Đ.X.T3, bên trong có 0,325 gam Heroine.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/6/2025.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại kiểu dáng Samsung Galaxy A05S màu xanh có lắp 02 sim, Imei 1: 357533642621386, Imei 2: 358833702621386, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thiết bị máy của N.T.H1; 01 (Một) điện thoại bên ngoài có chữ Iphone màu đen có lắp 01 sim điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thiết bị máy của L.T.H2. Vật chứng đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/8/2025.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 2 của Luật Người cao tuổi năm 2009, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, 15, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo N.T.H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm, buộc L.T.H2 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo N.T.H1, L.T.H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 - Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an Tp. Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Hữu Nam**